

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2023/HS-ST**
Ngày: 09/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Bùi Lê Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Long, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T; Tên gọi khác: Lỗi; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/1/1979; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 38 Phùng Khắc K, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Phan Văn G (đã chết); con bà: Đỗ Thị Y; sinh năm 1947; Vợ: Pờ Thị Hồng T và có 01 con; anh em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ bảy

* Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 03/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 10/01/2002, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án số 19/2002/HSPT.

Ngày 04/12/2017, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định số 7302/QĐ-XPVPHC.

Ngày 23/04/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 60/2019/HSPT.

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 60/2019/HSPT ngày 23/04/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/10/2022, chuyển tạm giam ngày 18/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế.

*** Người chứng kiến:**

Ông Đào Long K, sinh năm 1963; địa chỉ: 10/4 Trần Quý C, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 11/10/2022, Phan Văn T đang ở tại nhà mình tại địa chỉ 131 Trần Huy L, phường B, thành phố Huế, T gặp một thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi và mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy, loại hồng phiến thì Tuấn đồng ý và bán cho T 35 (ba mươi lăm) viên ma túy hồng phiến. T lấy 02 viên ma túy hồng phiến ra sử dụng còn lại 33 (ba mươi ba) viên ma túy hồng phiến T cất giấu trong túi quần đang mặc trên người để sử dụng. Lúc 12 giờ 20 phút ngày 12/10/2022, tại trước số nhà 131 Trần Huy L, phường B, thành phố Huế, Công an phường Đông Ba phát hiện, phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế bắt quả tang Phan Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải Phan Văn T đang mặc trên người có 01 gói ni lông bên trong chứa 33 viên nén hình trụ tròn màu đỏ có chữ WY. Phan Văn T khai nhận đó là ma túy, loại hồng phiến do T mua cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 33 (ba mươi ba) viên nén hình trụ tròn màu đỏ (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

* Tại bản kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 14/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: “33 (Ba mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 3,3959g (Ba phẩy ba chín năm chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine.”

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 3,2959g (Ba phẩy hai chín năm chín gam) mẫu bột được nghiền từ 33 (Ba mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Phan Văn T, bắt ngày 12/10/2022”.

*Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPH ngày 20 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (đã được đóng gói, niêm phong) nêu ở trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 12/10/2022, tại trước số nhà 131 Trần Huy Liệu, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 3,3959g (Ba phẩy ba chín năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường Đông Ba phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Phan Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị xử lý hình sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố xác định bị cáo Phan Văn T phạm vào 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Tái phạm” tại bản án Hình sự số 60/2019/HSPT ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; được quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Do ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy: 3,2959g (Ba phẩy hai chín năm chín gam) mẫu bột được nghiền từ 33 (Ba mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ;

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm tù; Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 12/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 3,2959g (Ba phẩy hai chín năm chín gam) mẫu bột được nghiền từ 33 (Ba mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng Án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

